

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 129 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 21 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPVP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Bưu điện tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC^(A).





CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số: 129 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, 76)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI (04 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (1.011478)	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giong, thành phố Cao Bằng)	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC	Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng thực hiện khác phục; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khác phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khác phục.			ngày 14/11/2016.	Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (1.011479)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, thành phố Cao Bằng)	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	Đối với vùng đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận do Giấy chứng nhận hết hiệu lực thì nộp hồ sơ trong khoảng thời gian 03 tháng trước khi hết hiệu lực của Giấy chứng nhận.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (1.011475)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục; - Trường hợp 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, thành phố Cao Bằng)	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. 	<ul style="list-style-type: none"> Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.					
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (1.011477)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, thành phố Cao Bằng)	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Đối với cơ sở đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận do Giấy chứng nhận hết hiệu lực thì chủ cơ sở nộp hồ sơ trong khoảng thời gian 03 tháng trước khi hết hiệu lực của Giấy chứng nhận

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (09 TTHC)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý bãi bỏ	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	1.003619	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
2	1.003598	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
3	1.003589	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
4	1.003577	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
5	1.003781	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
6	1.005327	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối	Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của

		với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
7	1.003810	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
8	1.003612	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
9	1.002239	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Tổng số danh mục TTHC công bố: 13 TTHC

Trong đó Công bố mới: 04 TTHC

Bãi bỏ: 09 TTHC

Qua dịch vụ công trực tuyến một phần: 04 TTHC

Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG**
(Kèm theo Quyết định số 129 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)*Quy trình số: 01*

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (1.011478)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)			
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định	Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi để xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc

Bước 3	<p>- Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra, thẩm định hồ sơ):</p> <p>+ Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã về kế hoạch đánh giá thực tế tại vùng;</p> <p>+ Hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân để hoàn thiện.</p> <p>- Tham mưu Lãnh đạo thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá.</p> <p>- Tổ chức đi kiểm tra đánh giá tại vùng theo quy định.</p> <p>- Dự thảo Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản thông báo lý do không cấp.</p>	Công chức Phòng Thú y	28 ngày làm việc	28 ngày làm việc	33 ngày làm việc	33 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, xác nhận vào hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có; chuyển hồ sơ, kết quả đến Trung tâm	Công chức Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc

	Phục vụ hành chính công.					
Bước 6	Xác nhận vào hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công.	Không tính thời gian	Không tính thời gian	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	35 ngày làm việc	35 ngày làm việc

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (1.011479)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi để xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 3	- Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra, thẩm định hồ sơ). - Dự thảo giấy chứng nhận cho vùng an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản thông báo lý do không cấp.	Công chức Phòng Thú y	03 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, xác nhận vào hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có; chuyển hồ sơ, kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Công chức Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận vào hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (1.011475)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)			
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định	Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi để xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	- Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra, thẩm định hồ sơ): + Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Thông báo cho chủ cơ sở về kế hoạch đánh giá thực tế tại cơ sở; + Hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho chủ cơ sở để	Công chức Phòng Thú y	18 ngày làm việc	18 ngày làm việc	23 ngày làm việc	23 ngày làm việc

	<p>hoàn thiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu Lãnh đạo thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá - Tổ chức đi kiểm tra đánh giá tại cơ sở theo quy định. - Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản thông báo lý do không cấp. 					
Bước 4	Xem xét, Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, xác nhận vào hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có; chuyển hồ sơ, kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Công chức Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận vào hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công.	Không tính thời gian	Không tính thời gian	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	25 ngày làm việc	25 ngày làm việc

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (1.011477)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi để xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 3	- Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra, thẩm định hồ sơ). - Dự thảo giấy chứng nhận cho cơ sở an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản thông báo lý do không cấp.	Công chức Phòng Thú y	03 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, xác nhận vào hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có; chuyển hồ sơ, kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Công chức Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận vào hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc